

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
		- Giáo viên đánh giá bài làm của học sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản nghị luận của Chương trình GDPT 2018 môn Ngữ văn, cụ thể: + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của văn bản nghị luận: luận đề, bằng chứng, quan điểm,... + Trình bày được quan điểm của cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.	
	1	Vấn đề nghị luận của văn bản: Ý nghĩa và sự cần thiết của việc bao dung, tán thưởng người khác trong cuộc sống. Hướng dẫn chấm: - Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời sai/Không trả lời: 0,0 điểm.	0,5
	2	Biện pháp liệt kê: <i>dũng khí, sức mạnh, chân thành, thiện ý, tin tưởng, tôn trọng.</i> Hướng dẫn chấm: - Trả lời được 05 - 06 từ ngữ như đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời được 03 - 04 từ ngữ như đáp án: 0,25 điểm. - Trả lời sai/Không trả lời: 0,0 điểm.	0,5
	3	- Đó là ý kiến của đại danh hào nổi tiếng nước Pháp Victor Hugo. - Hiệu quả: + Tăng sức thuyết phục và độ tin cậy cho lập luận của văn bản. + Làm sáng tỏ vấn đề nghị luận, giúp người đọc hiểu được sự rộng lớn của lòng người, khẳng định bao dung là giá trị cao đẹp nhất. + Thể hiện những suy ngẫm sâu sắc về con người và cuộc sống của tác giả. Hướng dẫn chấm: - Trả lời đúng 01 ý như đáp án: 0,25 điểm. - Trả lời sai/Không trả lời: 0,0 điểm. - Học sinh có cách diễn đạt tương đương được điểm tối đa.	1,0
	4	- Quan điểm của người viết: Khuyến mỗi người cần có thái độ sống cân bằng, không tự ti cũng không tự cao; biết tôn trọng bản thân, mở lòng bao dung, tán thưởng người khác. - Nhận xét: Quan điểm đúng đắn, tích cực, giàu ý nghĩa nhân văn, giúp mỗi người hoàn thiện nhân cách, xây dựng những mối quan hệ tốt đẹp và lối sống hài hòa trong xã hội. Hướng dẫn chấm: - Trả lời đúng 01 ý như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh có cách diễn đạt tương đương được điểm tối đa.	1,0
	5	- Tán thưởng không đồng nghĩa với những lời khen thiếu chân thật. - Ví: Tán thưởng xuất phát từ sự chân thành, hướng đến việc động viên, lan tỏa những giá trị tích cực, trong khi đó, lời khen thiếu chân thật mang tính hình thức, nịnh bợ, dễ làm người được khen ảo tưởng về bản thân và đánh mất động lực phấn đấu. Hướng dẫn chấm: - Trả lời được 01 ý như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh có cách diễn đạt tương đương được điểm tối đa.	1,0
II		VIẾT	6,0
		Giáo viên cần xem xét, đánh giá bài làm của học sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình GDPT 2018 môn Ngữ văn, cụ thể: - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu, kết thúc rõ ràng.	

	- Trình bày rõ được quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu cả về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng, bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính.	
1	Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải biết công nhận ưu điểm của người khác trong cuộc sống.	2,0
	Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng và sử dụng bằng chứng - Vấn đề nghị luận: Sự cần thiết phải biết công nhận ưu điểm của người khác trong cuộc sống. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp... - Dung lượng: khoảng 200 chữ. - Bằng chứng: từ thực tế cuộc sống.	0,5
	b. Yêu cầu cụ thể: học sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. b1. Giải thích: Công nhận ưu điểm của người khác là biết nhìn nhận đúng giá trị, điểm mạnh của những người xung quanh và bày tỏ sự trân trọng, tán thưởng họ một cách chân thành. b2. Bàn luận: - Cần học cách công nhận ưu điểm của người khác vì ai cũng có điểm mạnh, điểm yếu, đáng được tôn trọng, bao dung và tán thưởng. - Khi biết công nhận ưu điểm của người khác, chúng ta có cơ hội mở rộng tầm nhìn, học hỏi những điều tốt đẹp, từ đó tự điều chỉnh, phát triển năng lực bản thân; giúp cho người được công nhận cảm thấy vui vẻ, phấn chấn, thôi thúc họ phấn đấu, nỗ lực; góp phần xây dựng môi trường sống và làm việc văn minh, tiến bộ... - Nếu chỉ công nhận ưu điểm của người khác mà không đi kèm với phê bình đúng mực, nhìn nhận hạn chế thì dễ dẫn tới sự chủ quan, phiến diện,... (HS lấy được bằng chứng phù hợp) b3. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	1,5
	HƯỚNG DẪN CHẤM a. Đối với yêu cầu chung: 0,5 điểm - Xác định được vấn đề nghị luận: 0,25 điểm. - Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn và dung lượng 200 ± 100 chữ: 0,25 điểm. b. Đối với yêu cầu cụ thể: 1,5 điểm <i>Giáo viên xem xét và chấm điểm bài làm của học sinh theo các yêu cầu mà đáp án đã nêu. Số điểm trong mỗi ý bao gồm cả yêu cầu về diễn đạt, trình bày. Cụ thể như sau:</i> b1: 0,25 điểm - Giải thích được vấn đề nghị luận: 0,25 điểm. - Giải thích không đúng hoặc không giải thích: 0,0 điểm. b2: 1,0 điểm - Bàn luận được vấn đề nghị luận như đáp án, có bằng chứng phù hợp: 1,0 điểm. - Bàn luận được 02 ý như đáp án, có bằng chứng phù hợp: 0,75 điểm. - Bàn luận được 01 ý như đáp án, có bằng chứng phù hợp: 0,5 điểm. b3: 0,25 điểm <i>Đáp ứng được 1 tiêu chí: 0,25 điểm.</i> Lưu ý: Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu): - Trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 04 - 06 lỗi. - Trừ 0,75 điểm nếu đoạn văn mắc từ 07 - 08 lỗi. - Không chấm vượt quá 1,0 điểm của cả câu nếu đoạn văn mắc trên 08 lỗi.	

2	Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá vẻ đẹp của bức tranh mùa thu trong hai đoạn thơ <i>Chiều thu</i> (Nguyễn Bính) và <i>Chiều thu quê hương</i> (Huy Cận).	4,0
	Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: xác định được yêu cầu nghị luận, đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng - Vấn đề nghị luận: So sánh vẻ đẹp của bức tranh mùa thu trong hai đoạn thơ <i>Chiều thu</i> (Nguyễn Bính) và <i>Chiều thu quê hương</i> (Huy Cận). - Dung lượng: khoảng 600 chữ	1,0
	b. Yêu cầu cụ thể: học sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận văn học. - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận. b2. So sánh điểm giống và khác nhau của bức tranh mùa thu trong hai đoạn trích thơ. * Điểm giống: - Nội dung: Hai đoạn thơ cùng thể hiện những rung cảm tinh tế và sâu sắc trước vẻ đẹp của bức tranh mùa thu quen thuộc, bình dị nơi làng quê Việt Nam; bộc lộ tình yêu tha thiết đối với thiên nhiên, quê hương, đất nước. - Nghệ thuật: Hai đoạn trích đều sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, giàu cảm xúc; vận dụng hiệu quả các biện pháp tu từ; giọng điệu trữ tình... * Điểm khác: - Nội dung: + Vẻ đẹp của bức tranh mùa thu trong <i>Chiều thu</i> (Nguyễn Bính): khung cảnh làng quê yên bình, dung dị, thơ mộng <i>mùi hoa thiên lý, con cò, vồng ru, mo cau, trái na, ...</i> + Vẻ đẹp của bức tranh mùa thu trong <i>Chiều thu quê hương</i> (Huy Cận): khung cảnh thiên nhiên và cuộc sống lao động mới chốn thôn quê tươi sáng, rực rỡ, tràn đầy sức sống <i>lá mía xanh, hoa mướp cuối mùa vàng rực, giếng trong leo, trời xanh, vàng rọi, mấy đồng gạch son, hồ vôi trắng...</i> - Nghệ thuật: + <i>Chiều thu</i> (Nguyễn Bính): thể thơ bảy chữ, nhịp thơ chậm rãi, sâu lắng, giọng điệu nhẹ nhàng, trong trẻo, phảng phất nỗi buồn, hình ảnh gần gũi với ca dao, dân ca, ... + <i>Chiều thu quê hương</i> (Huy Cận): thể thơ tám chữ, nhịp thơ linh hoạt, giọng thơ rộn rã, tươi vui, hình ảnh phong phú, giàu màu sắc,... b3. Lí giải sự giống và khác nhau * Giống nhau: Do sự tương đồng về đề tài, cảm hứng chủ đạo... * Khác nhau: Do sự khác biệt về hoàn cảnh sáng tác, phong cách nghệ thuật của mỗi tác giả... b4. Đánh giá - Sự tương đồng và khác biệt của bức tranh mùa thu trong hai đoạn trích đã làm nổi bật vẻ đẹp đa dạng, giàu sắc thái của mùa thu làng quê Việt Nam trong những hoàn cảnh khác nhau; thể hiện tình yêu quê hương, đất nước sâu sắc, phong cách nghệ thuật độc đáo, cảm hứng thẩm mĩ của mỗi nhà thơ... b5. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	3,0
	HƯỚNG DẪN CHẤM a. Đối với yêu cầu chung: 1,0 điểm - Xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,25 điểm. - Bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng 600 ± 200 chữ: 0,25 điểm. - Bảo đảm về bằng chứng: + Thuyết phục, bao quát các khía cạnh của vấn đề nghị luận: 0,25 điểm. + Sử dụng bằng chứng phù hợp để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.	

	b. Đối với yêu cầu cụ thể: 3,0 điểm Giáo viên chấm xem xét và chấm điểm bài làm của học sinh theo các yêu cầu mà Đáp án đã nêu. Số điểm trong mỗi ý bao gồm cả yêu cầu về diễn đạt, trình bày. Cụ thể như sau: b1: 0,5 điểm - Biết dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận: 0,25 điểm. - Biết khẳng định vấn đề nghị luận: 0,25 điểm. b2: 1,0 điểm - Làm rõ điểm giống nhau về vẻ đẹp của bức tranh mùa thu trong hai đoạn trích: 0,5 điểm. - Làm rõ điểm khác nhau về vẻ đẹp của bức tranh mùa thu trong hai đoạn trích: 0,5 điểm. b3: 0,5 điểm - Lí giải được 01 ý trong sự giống nhau: 0,25 điểm. - Lí giải được 01 ý trong sự khác nhau: 0,25 điểm. b4: 0,5 điểm - Đánh giá được như đáp án: 0,5 điểm; - Đánh giá được 01 ý: 0,25 điểm. b5: 0,5 điểm - Ý mới có sức thuyết phục: 0,25 điểm; - Diễn đạt tinh tế, độc đáo, biết vận dụng lí luận văn học: 0,25 điểm. Lưu ý: Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu): - Trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 06 – 08 lỗi. - Trừ 1,0 điểm nếu bài văn mắc từ 09 – 12 lỗi. - Không chấm quá 2,0 điểm của cả câu nếu bài văn mắc trên 12 lỗi.	
Tổng điểm		10,0